

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 17/7/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Minh Sửu

2. Ông Lê Đức Trí

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân Huyện T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Trịnh Đăng Hiệp: Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017.

Đối với các bị cáo:

1. Vũ Viết V; Sinh ngày 05/7/1982

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam;

Văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ : Vũ Trọng Đ; Sinh năm 1956

Mẹ đẻ: Văn Thị M; Sinh năm 1956.

Bố mẹ hiện nay lao động tự do tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Đỗ Thị L; Sinh năm 1983. Hiện nay lao động tự do tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2017 đến ngày 25/02/2017 được thay thế

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy H; Sinh ngày 07/7/1977

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ : Nguyễn Duy V; Sinh năm 1952

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; Sinh năm 1957.

Bố mẹ hiện nay làm ruộng tại xã T, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1.

Vợ: Nguyễn Thị M; Sinh năm 1982. Hiện nay làm ruộng tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu D; Sinh năm 1984. Vắng mặt

Trú tại : Khu 2 thị trấn T, huyện T , tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Phạm Ngọc H; Sinh năm 1993. Vắng mặt

Trú tại: Khu 1 thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Vũ Trọng Đ; Sinh năm 1952. Vắng mặt

Trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Lê Thị M; Sinh năm 1955. Vắng mặt

Trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Trần Hữu T; Sinh năm 1984. Vắng mặt

Trú tại: Xóm 13 xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

6. Ông Hồ Xuân Nh; Sinh năm 1962. Vắng mặt

Trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

7. Ông Nguyễn Duy P; Sinh năm 1957. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H 1 xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

8. Ông Nguyễn Duy V; Sinh năm 1952. Có mặt

Trú tại: Thôn H 1 xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY;

Các bị cáo Vũ Viết V và Nguyễn Duy H bị viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 17h ngày 16/02/2017, tổ công tác phòng chống tội phạm về Ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã T đi làm nhiệm vụ tại thôn H 1 xã T, huyện T thì phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Duy H đang có hành vi bán trái phép 02 gói nhỏ ma túy cho hai đối tượng nghiện ma túy là Phạm Ngọc H,

sinh năm 1993 và Nguyễn Hữu D, sinh năm 1984 đều ở thị trấn T, huyện T. Tang vật thu giữ tại chỗ gồm; Thu trên người Nguyễn Duy H 200.000đ và thu trên người Nguyễn Hữu D 02 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà. Nguyễn Duy H, Nguyễn Hữu D và Phạm Ngọc H đều khai nhận: Số tiền 200.000đ thu trên người H là tiền H vừa bán ma túy cho D và H; 02 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà thu trên người D là ma túy H và D vừa mua của H chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Lực lượng công an đã niêm phong hai gói nhỏ thu trên người D trong phong bì thư dán kín có kí hiệu M1. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Duy H ở thôn H 1 xã T, huyện T, lực lượng Công an thu giữ tại áo khoác trong phòng ngủ của Nguyễn Duy H 08 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Nguyễn Duy H khai nhận 08 gói nhỏ trên đều là ma túy. Lực lượng công an niêm phong 08 gói nhỏ trên trong phong bì thư ký hiệu M2.

Nguyễn Duy H khai nhận toàn bộ số ma túy H bán cho D và H và số ma túy thu giữ tại nhà H là do H mua của Vũ Viết V ở thị trấn L vào chiều ngày 16/02/2017. Phạm Ngọc H cũng khai nhận H là đối tượng nghiện ma túy, ngoài lần cùng D mua ma túy của H bị bắt thì cũng vào chiều ngày 16/02/2017 H còn mua một gói ma túy của Vũ Viết V với giá 400.000đ. Căn cứ lời khai của Nguyễn Duy H và Phạm Ngọc H cơ quan công an tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Viết V ở thôn L thị trấn L. Kết quả khám xét cơ quan công an đã thu giữ tại khu vườn sau nhà Vũ Viết V một túi ni lon bên trong có 10 gói nhỏ màu trắng, trong mỗi gói nhỏ màu trắng có chứa 03 gói nhỏ được bọc bằng nilon màu đen có chứa chất bột màu trắng ngà. Quá trình đất tranh Vũ Viết V khai nhận: Các gói nhỏ trên là ma túy, V cất giấu để sử dụng dần và bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác. Đồng thời V thừa nhận vào chiều ngày 16/02/2017 V đã bán cho Nguyễn Duy H một lần và bán cho Phạm Ngọc H một lần như lời khai nhận của Nguyễn Duy H và Phạm Ngọc H. Lực lượng công an đã niêm phong các gói nhỏ trên trong phong bì thư dán kín có kí hiệu là M3.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với toàn bộ số ma túy trên. Ngày 01/6/2017 Tòa án nhân dân huyện T đã Quyết định Trưng cầu giám định hàm lượng chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 610/PC54 - MT ngày 22/02/2017 và Kết luận giám định số 1257/MT - PC54 ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng 0,041g, hàm lượng heroin là 53,24%; Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định có trọng lượng 0,284g, hàm lượng heroin là 56,44%; Chất bột màu trắng ngà dạng

cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định có trọng lượng 10,643g, hàm lượng heroin là 57,94%.

Vật chứng của vụ án là số tiền 200.000đ và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T.

Cáo trạng số 40/VKS -HS ngày 24/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Vũ Viết V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Duy H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Viết V và Nguyễn Duy H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm b, h khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Vũ Viết V từ 08(Tám) năm đến 08(Tám)năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 17/02/2017 đến ngày 25/02/2017).

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 27(Hai mươi bảy) tháng tù đến 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/02/2017.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 41 BLHS và điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Truy thu số tiền 2.150.000đ đối với bị cáo Vũ Viết V. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên .

XÉT THẤY;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 16/02/2017 bị cáo Vũ Viết V đã có hành vi mua một gói ma túy ở huyện N, tỉnh Thanh Hóa, sau đó Vinh chia thành 35 gói nhỏ. Vào khoảng 15h đến 16h cùng ngày Vinh đã bán cho Nguyễn Duy H 01 gói nhỏ có trọng lượng 0,041g, hàm lượng heroin 53,24%(= 0,021g) và 03 gói có trọng lượng 0,284g, hàm lượng heroin 56,44%(= 0,160g), tổng = 0,181g heroin và bán cho Phạm Ngọc H 01 gói nhỏ 400.000đ nhằm mục đích kiếm lời. Số ma túy còn lại trọng lượng 10,643g, hàm lượng heroin 57,94% (= 6,164g) V cất giấu trong nhà thì bị bắt; Bị cáo Nguyễn Duy H sau khi mua ma túy của V đã chia thành nhiều gói nhỏ và đã bán lại cho Nguyễn Hữu D và Phạm Ngọc H 02 gói nhỏ trọng lượng 0,041g, hàm lượng heroin 53,24%(= 0,021g), số ma túy còn lại 0,284g hàm lượng heroin 56,44%(= 0,160g) H cất giấu tại nhà và bị bắt. Bị cáo H có hành vi mua và bán lại ma túy cho người khác nên hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo V có hành vi mua và bán lại ma túy hai lần cho người khác; Tổng số chất ma túy là 6,345g Hêroin. Do đó hành vi của bị cáo Vũ Viết Vinh đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” và “Heroin có trọng lượng trên năm gam” theo điểm b, h khoản 2 điều 194.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vũ Viết V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 40/VKS -HS ngày 24/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án thì HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng.

Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi xem xét về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn, bản thân các bị cáo đều là con nghiện ma túy; Mặt khác bị cáo V hiện nay đang mắc bệnh HIV giai đoạn lâm sàng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo V khai mua ma túy của một người lạ mặt ở huyện N vào ngày 16/02/2017 nhưng không đủ căn cứ xác định người bán ma túy cho V nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ sau. Phạm Ngọc H và Nguyễn Hữu D là hai đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua 02 gói nhỏ ma túy của Nguyễn Duy H để sử dụng nhưng số lượng ma túy chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp.

Vật chứng của vụ án là số tiền 200.000đ là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 41 BLHS và điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật TTHS tịch thu sung quỹ nhà nước; Đối với số tiền bán ma túy 2.150.000đ bị cáo V đã chi tiêu và dùng để mua ma túy nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật HS và điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật TTHS truy thu sung quỹ nhà nước. Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

- Tuyên bố : Các bị cáo Vũ Viết V và Nguyễn Duy H phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng : Điểm b, h khoản 2 điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt : Bị cáo Vũ Viết V 07(Bảy)năm 08(Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày(Từ ngày 17/02/2017 đến ngày 25/02/2017).

- Áp dụng : Khoản 1 điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Duy H 27(Hai mươi bảy)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/02/2017.

- Xử lý vật chứng : Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 41 BLHS ; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật TTHS :

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ thể hiện tại phiếu thu số PT 501 Ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T;

Truy thu số tiền 2.150.000đ đối với bị cáo Vũ Viết V;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,011g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì kí hiệu M1; 0,206g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì kí hiệu M2; 10,095g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì kí hiệu M3 được đựng trong một phong bì màu trắng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Lê Ngọc C và các hình dấu của phòng KTHS công an tỉnh Thanh Hóa. Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 44 ngày 05/7/2017 và phiếu nhập kho số: PNK 44 ngày 05/7/2017 của chi cục THADS huyện T.

- Về án phí : Áp dụng dụng điều 99 BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

Buộc các bị cáo Vũ Viết V và Nguyễn Duy H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng